



Đặc điểm Chính

- Thép không gỉ**, công nghệ hàn kín
- Độ bền kết nối cao
 - Chống ăn mòn cao
 - Các mối nối ống mao dẫn có độ bền và chống rung cao

- Các phụ kiện nối **lưỡng kim**
- Hàn nhanh và thẳng (không cần giề ướit hay kẹp lạnh).

- Bộ phận điện được hàn **bằng tia laser** trên thép không gỉ
- Tuổi thọ màng ngăn dài hơn
 - Dung sai áp suất và áp suất làm việc cao
 - Chống ăn mòn cao

- Thiết kế **nhỏ gọn**
- Kích thước nhỏ và trọng lượng nhẹ

Có thể được cung cấp với **MOP** (Áp lực Vận hành Tối đa)

- Bảo vệ chống áp suất bay hơi quá mức cho động cơ máy nén trong điều kiện hoạt động bình thường

Dẫn đầu thế giới về công nghệ môi trường và năng lượng

Tập đoàn Danfoss hoạt động trên toàn cầu với mục tiêu hàng đầu nhằm mang đến cho các bên liên quan của chúng tôi một cuộc sống hiện đại và dẫn đầu về công nghệ lạnh, nhiệt, điện tử và thủy lực di động.

Với đội ngũ 24.000 nhân viên, mỗi ngày chúng tôi sản xuất gần 250.000 linh kiện tại 76 nhà máy đặt ở 25 quốc gia trên toàn thế giới.

Chúng tôi cam kết dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh của mình với phương châm sự tin cậy, hoàn hảo và đổi mới - đảm bảo sự hài lòng của khách hàng và mang đến các giải pháp về môi trường và năng lượng.

Có nhiều kinh nghiệm ở tất cả các phân đoạn HVAC/R chính

Danfoss có vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và chế tạo ở nhiều ngành công nghiệp khác nhau, và là người tiên phong trong lĩnh vực HVAC/R trong hơn 75 năm qua. Bộ phận Hệ thống Lạnh & Điều hòa Không khí đã thiết kế, chế tạo và tung ra thị trường hàng loạt giải pháp tự động hóa và máy nén cho nhiều phân đoạn HVAC/R khác nhau, bao gồm:

- Bơm Nhiệt
- Điều hòa Không khí Thương mại
- Điều hòa Không khí Gia đình
- Hệ thống lạnh Thương mại
- Hệ thống lạnh dân dụng, thương mại và Hệ thống lạnh di động cho xe đông lạnh
- Nhà phân phối & Lắp đặt
- Hệ thống lạnh Công nghiệp
- Bán lẻ Thực phẩm



Tìm hiểu thêm tại ra.danfoss.com

Danfoss can accept no responsibility for possible errors in catalogues, brochures and other printed material. Danfoss reserves the right to alter its products without notice. This also applies to products already on order provided that such alterations can be made without consequential changes being necessary in specifications already agreed. All trademarks in this material are property of the respective companies. Danfoss and the Danfoss logotype are trademarks of Danfoss A/S. All rights reserved.

Có khả năng kiểm soát lưu lượng chính xác nhất - **bất kể điều kiện hoạt động của hệ thống**

Các loại van giãn nở nhiệt



Màng nhiệt

bằng thép không gỉ được hàn bằng tia laser giúp tăng cường mối nối và tuổi thọ vận hành

Van giãn nở nhiệt

Các dòng Van Giãn nở Nhiệt của Danfoss được thiết kế nhằm đảm bảo kiểm soát chính xác việc phun môi chất lạnh lỏng vào các giàn bay hơi. Chúng cũng bảo vệ ngăn môi chất lạnh lỏng xâm nhập vào động cơ máy nén.

Tùy vào loại van, các Van Giãn nở Nhiệt được cung cấp kèm theo các phụ kiện nối dưới dạng đầu nối ống loe SAE hay hàn bằng vật liệu đồng hay thép không gỉ/lưỡng kim đồng. Phụ kiện màng ngăn các van được hàn bằng tia laze giúp đảm bảo tuổi thọ lâu bền của hệ thống.

Van Giãn nở Nhiệt Danfoss luôn có sẵn dưới dạng van hoàn chỉnh (cửa van cố định) hay dạng phụ kiện, ví dụ thân van và bộ phận cửa van riêng.

Danfoss có nhiều kinh nghiệm với tư cách là người tiên phong trong ngành nhờ có kinh nghiệm đổi mới đã được công nhận trong lĩnh vực Điều hòa Không khí và Công nghệ lạnh. Kinh nghiệm này được phản ánh trong mọi đặc tính của loại Van Giãn nở Nhiệt của chúng tôi, giúp đảm bảo hiệu suất tối ưu cho mọi ứng dụng HVAC/R.

Lựa chọn giải pháp tối ưu



Loại	Sê-ri TD1	Sê-ri T2	Sê-ri TUA	Sê-ri TUB	TCAE	TCBE	TR6	Sê-ri TGE	Sê-ri TE										
	<ul style="list-style-type: none"> Được thiết kế cho các ứng dụng nhỏ Phạm vi nhiệt độ rộng 	<ul style="list-style-type: none"> Van tiêu chuẩn cho nhiều ứng dụng khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ Với phụ kiện nối bằng thép / lưỡng kim đồng để hàn nối nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ Với phụ kiện nối bằng thép / lưỡng kim đồng để hàn nối nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ Với phụ kiện nối bằng thép / lưỡng kim đồng để hàn nối nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ Với phụ kiện nối bằng thép / lưỡng kim đồng để hàn nối nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ Với phụ kiện nối bằng thép / lưỡng kim đồng để hàn nối nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> Với màng ngăn kép cho tuổi thọ lâu bền hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Được cung cấp dưới dạng Linh kiện - bộ phận, cửa van và thân van 										
Các ứng dụng chính	Hệ thống Điều hòa Không khí																		
	Xe đông lạnh																		
	Tủ trưng bày																		
	Máy Làm đá																		
	Máy làm mát nước																		
	Phòng Máy tính																		
	Kho lạnh																		
	Bơm Nhiệt																		
Hệ thống lạnh Thương mại																			
Các đặc điểm Chính (loại phụ)	Loại ruột	Cố định		Thay thế được		Thay thế được		Cố định		Thay thế được									
	Độ quá nhiệt	Cố định / Điều chỉnh được		Điều chỉnh được		Điều chỉnh được		Điều chỉnh được		Điều chỉnh được									
	Cân bằng nhiệt	Bên trong	Bên ngoài	Bên trong	Bên ngoài	Bên trong	Bên ngoài	Bên ngoài	Bên ngoài	Bên ngoài	Bên ngoài								
	R407C	TDZ 1	TDEZ 1	T2	TE2														
	R134a	TDN 1	TDEN 1	T2	TE2	TUA	TUAE	TUB	TUBE	TCAE	TCBE								
	R404A/R507	TDS 1	TDES 1	T2	TE2														
	R410A	-	-	-	-					TR 6									
	Áp suất làm việc tối đa (PS)	34 bar		34 bar		34 bar (R410A: 42,5 bar)		34 bar (R410A: 42,5 bar)		34 bar (R410A: 45,5 bar)		34 bar (R410A: 45,5 bar)							
Thông số Kỹ thuật	Công suất đối với môi chất R407C	0,53 – 5,35 kW 0,15 – 1,52 TR		0,91 – 19,7 kW 0,26 – 5,61 TR		0,49 – 14,0 kW 0,14 – 3,99 TR		0,49 – 14,0 kW 0,14 – 3,99 TR		17,8 – 25,3 kW 5,07 – 7,18 TR		17,8 – 25,3 kW 5,07 – 7,18 TR		10,65 – 24,6 kW 3 – 7 TR		9,67 – 122,0 kW 2,75 – 34,7 TR		10,8 – 233,2 kW 3,1 – 66,3 TR	
		-40 – 10 °C		-40 – 10 °C		-40 – 10 °C		-40 – 10 °C		-40 – 10 °C		-40 – 10 °C		-10 – 15 °C		-40 – 10 °C		-40 – 10 °C	
		-		-40 – -5 °C		-40 – -5 °C		-40 – -5 °C		-40 – -5 °C		-40 – -5 °C		-		-		-40 – -5 °C	
		-		-40 – -15 °C		-40 – -15 °C		-40 – -15 °C		-40 – -15 °C		-40 – -15 °C		-		-		-40 – -15 °C	
	Nạp điện (Nhiệt độ)	-		-60 – -25 °C		-60 – -25 °C		-60 – -25 °C		-60 – -25 °C		-60 – -25 °C		-		-		-60 – -25 °C	
		-25 – 10 °C		-		-		-		-		-		-		-25 – 10 °C		-	
		-		-		-		-		-		-		-		-30 – 15 °C		-	
		-25 – 15 °C		-		-		-		-		-		-		-		-	
Cấu hình thân van	Van góc / Van thẳng		Van góc		Van thẳng		Van góc / Van thẳng		Van thẳng		Van góc / Van thẳng		Van thẳng		Van thẳng		Van góc / Van thẳng		
Kết nối	Hàn đồng		Ống loe SAE / Hàn đồng		Hàn lưỡng kim		Hàn lưỡng kim		Hàn lưỡng kim		Hàn lưỡng kim		Hàn đồng / Ống loe / Dạng có ren		Hàn đồng / Ống loe / MIO / ORFS		Hàn đồng / Ống loe / Bích / Ống loe		
Chứng nhận	UL (chỉ loại van góc)		GOST / EAC		GOST		GOST		GOST		GOST		GOST		UL · GOST		UL · GOST		
Vật liệu	Phần tử cảm ứng		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		
	Thân van		Đồng thau		Đồng thau		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Đồng thau		Đồng thau		
	Bầu và ống mao dẫn		Đồng		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		Thép không gỉ		

* Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web Danfoss.com 1) Van bướm giãn lạnh khí CO2 2) Van nhánh khí CO2

Hoạt động ổn định • Hàn tia Laze • Phạm vi công suất rộng